

Số: 116 /QĐ-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán NSNN năm 2021 cho các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng và đoàn thể cấp tỉnh;

Theo đề nghị phòng Kế hoạch-Tài chính Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng với số tiền: 986.880.000 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) để thực hiện các nhiệm vụ chi năm 2021;

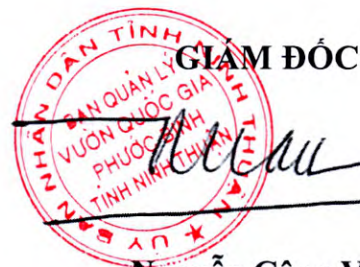
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Giám đốc Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN huyện Ninh Sơn;
- Lưu VT;KHTC.



Nguyễn Công Vân

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN QUẢN LÝ VQG PHƯỚC BÌNH



PHỤ LỤC CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-BQLVGPB ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Ban quản lý VQGPB)

Đơn vị: Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường rừng

Dự toán chi NSNN năm 2021: 986.880.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng .

STT	NỘI DUNG CHI – ĐƠN VỊ	Dự toán chi NSNN năm 2021	Chi thường xuyên theo định mức (Nguồn 13)	Chi không thường xuyên (Nguồn 12)	Chi ngoài định mức		Đã trừ tiết kiệm 10% CCTL (Nguồn 14)
					Tổng số	Chi đặc thù	
	TỔNG SỐ	986.880.000	843.530.000	130.750.000			12.600.000
1	Trung tâm GDMT và DVMT rừng	986.880.000	843.530.000	130.750.000			12.600.000
	Chi thường xuyên theo định mức	856.130.000	843.530.000				12.600.000
	Kinh phí chi trả theo chế độ Nghị định 76/2019/NĐ-CP	130.750.000		130.750.000			